

MỘT SỐ PHỤ ÂM ĐẦU ĐẶC TRƯNG CỦA TIẾNG BỐ TRẠCH (QUẢNG BÌNH)

NGUYỄN TÀI THÁI*

Abstract: The dialect spoken in Bố Trạch district, Quảng Bình province still preserves many typical phonetic features valuable in the study of Vietnamese historical phonetics. Based on the results of the survey and analysis with the help of some phonetic analysis software, this paper will investigate some consonants that are considered different from the Vietnamese language but are still used by Bố Trạch people in everyday speech. The experimental results help visualize clearly the existence of these consonants in the actual pronunciation in Bố Trạch. These are important data for studying Vietnamese language history in general and historical phonetics in particular.

Key words: *phonetics, Bố Trạch district, historical linguistics, initial consonants.*

1. Mở đầu

Bố Trạch là huyện nằm ở trung tâm tỉnh Quảng Bình. Đây là nơi có diện tích lớn nhất tỉnh với diện tích trải rộng từ Tây sang Đông chiếm toàn bộ chiều ngang của Việt Nam; vừa tiếp giáp với Biển Đông vừa tiếp giáp đường biên giới giữa Việt Nam và Lào. Bố Trạch có địa hình bao gồm cả miền núi, miền biển và đồng bằng. Ngoài người Kinh, ở đây còn có một số tộc người khác cùng sinh sống như Bru - Vân Kiều, Chứt, Macoong, Khùa, Trì...

Một số nghiên cứu trước đây [4], [6], [10] cho thấy khu vực Bắc Trung Bộ nói chung và Quảng Bình nói riêng còn lưu giữ được nhiều nét ngữ âm đặc trưng, trong đó có hệ thống phụ âm đầu. Mặc dù vậy, trải qua thời gian cùng với sự tác động của quá trình đô thị hóa, những nét đặc biệt mang tính địa phương đang dần mất đi mà thay vào đó là những cách phát âm, cách dùng từ mang tính toàn dân. Bài viết này muốn tìm hiểu về một số phụ âm được xem là có sự khác biệt với tiếng Việt toàn dân vẫn được người dân ở Bố Trạch sử dụng trong cách nói hàng ngày. Đây có thể xem là những tư liệu quan trọng giúp cho việc tìm hiểu lịch sử ngữ âm tiếng Việt. Mặt khác, những kết quả phân tích từ thực nghiệm khí cụ giúp chúng ta hình dung một cách rõ ràng hơn về sự tồn tại của những phụ âm này trong thực tế phát âm ở Bố Trạch. Các phụ âm đặc trưng sẽ được miêu tả là /b/, /d/, /dʰ/, /t/, /s/ và /ɲ/.

2. Tư liệu và phương pháp nghiên cứu

Tư liệu dùng trong bài viết được chúng tôi thực hiện ghi âm tại huyện Bố Trạch (gồm các xã Hòa Trạch, Đức Trạch, Hải Phú, Hạ Trạch, Bắc Trạch và Thanh Trạch) vào tháng 12 năm 2021. Đây là những địa bàn được xem là có những đặc điểm ngữ âm nổi bật, mang tính đặc trưng của khu vực Bố Trạch. Các phát ngôn được ghi âm bằng máy ghi kỹ thuật số ZOOM H2n Handy Recorder. Dữ liệu ghi âm được xử lý bằng chương trình xử lý âm thanh Audacity. Các mẫu âm thanh được lưu lại theo file có định dạng wav với cỡ mẫu 22.050 kHz, 16 bit, Mono, 43kb/sec.

Ở mỗi điểm khảo sát chúng tôi lựa chọn 2 cộng tác viên (1 nam, 1 nữ) có độ tuổi từ 26 đến 54, là người Kinh sinh sống thường xuyên ở địa phương. Các cộng tác viên này cũng được ghi nhận là những người có giọng nói đặc trưng của khu vực khảo sát.

* Viện Ngôn ngữ học.

Để miêu tả đặc trưng của các phụ âm ở thổ ngữ Bô Trạch, bài viết sử dụng cả phương pháp cảm thụ thính giác và thực nghiệm khí cụ. Các thông số âm học dùng trong bài viết là kết quả phân tích từ các file dữ liệu ghi âm, được thực hiện bằng chương trình phân tích ngữ âm Praat và Speech Analyzer.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phụ âm /b/ và /d/

Theo cách miêu tả truyền thống, để phiên âm cách phát âm phụ âm /b/ và /d/ trong tiếng Việt, các nhà nghiên cứu dùng kí hiệu IPA /b/ và /d/ như trong cách thể hiện trên chữ Quốc ngữ hiện nay. Theo đó, hai phụ âm này được miêu tả là âm tắc, hữu thanh, môi - môi /b/ và tắc, hữu thanh, đầu lưỡi /d/. Cả hai âm đều thuộc cơ cấu luồng hơi phổi, tương tự như cách tạo các phụ âm khác trong tiếng Việt. Âm /b/ được phát âm bằng động tác hai môi khép chặt, luồng hơi đi từ phổi ra và dồn ở khoang miệng sau đó bật mạnh để không khí thoát ra ngoài, nghe như có tiếng nổ nhẹ. Còn âm /d/ được phát âm bằng động tác đầu lưỡi chạm vào chân răng, luồng hơi cũng đi từ phổi ra và bị chặn lại ở khoang miệng sau đó bật ra.

Tuy nhiên, bằng những cứ liệu nghiên cứu thực nghiệm, một số nghiên cứu gần đây [6], [7], [8] lại cho thấy âm /b/ và /d/ thể hiện trên chữ viết tiếng Việt hiện nay thực chất là những phụ âm tắc, hữu thanh, hút vào /b/ và /d/.

Dựa trên những tư liệu khảo sát được khi xây dựng cuốn *Từ điển Việt - Bô - La*, A. de Rhodes ở thế kỉ XVII cho rằng “B, cũng có hai thứ, một thông thường, thí dụ, **ba**, tria (ba), và thực ra, **b**, này không hoàn toàn giống, b, của chúng ta, nhưng khi phát âm, không được tống hơi ra, mà đúng hơn là hít hơi vào trong chính lúc há miệng hay há môi giống như khi người ta muốn phát âm, **m**, rồi sau đó lại phát âm **b**, hai là **ɛ**, phát âm gần giống β Hy-lạp, thí dụ, **ɛ**ẻào, ingredi (vào), tuy nhiên nó không hoàn toàn giống với, V, phụ âm của chúng ta, mà phải phát âm, ít cứng hơn một chút và ngay trong chính lúc mở môi, dường như là chữ thực sự thuộc môi, giống như người Hebraei (Do Thái) nói, chữ không phải chữ thuộc răng” [1, tr. 6]. Để thể hiện hai âm [b] như được ghi trong từ điển của A. de Rhodes, K. Gregerson đã phục nguyên âm /b/ thứ nhất là phụ âm tắc, hữu thanh, tiền tắc hợng /ʔb/ trong khi đó Nguyễn Văn Lợi đã phục nguyên âm này là phụ âm tắc, hữu thanh, hút vào /b/. Với âm /b/ thứ hai, K. Gregerson phục nguyên là phụ âm hữu thanh, yếu /b/ còn Nguyễn Văn Lợi phục nguyên là một phụ âm tắc hữu thanh thờ /b^h/ (Dẫn theo [6]).

Ở một số ngôn ngữ trên thế giới, sự đối lập giữa các phụ âm nổ ra (voiced plosive) và hút vào (voiced implosive) cũng được bàn đến. Ladefoged & Ian Maddieson cho thấy trong tiếng Degema (Nigeria), giữa phụ âm nổ ra và hút vào có sự đối lập qua dạng sóng âm như hình 1 dưới đây.



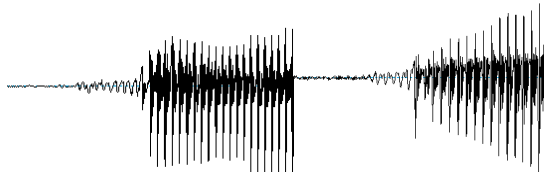
Hình 1. Sóng âm thể hiện sự đối lập của phụ âm nổ ra và hút vào trong tiếng Degema (Nigeria) [12, tr. 84]

Tương tự như vậy, phụ âm /d/ được miêu tả trong các tài liệu nghiên cứu trước đây là một phụ âm tắc, hữu thanh, đầu lưỡi giống như /d/. Nguyễn Văn Lợi khi phục nguyên phụ âm /d/ trong

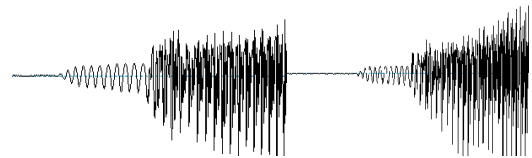
từ điển của A.de. Rhodes đã đề nghị phục nguyên là phụ âm tắc, hữu thanh, hút vào /d/ cho /d/ bởi theo tác giả nó “phản ánh đúng đặc điểm ngữ âm và âm vị học” [6, tr. 20].

Theo tư liệu khảo sát và qua kết quả phân tích thực nghiệm khí cụ chúng tôi nhận thấy, phụ âm B và Đ ở Bó Trạch cũng là một phụ âm tắc, hữu thanh, hút vào với cách cấu âm bắt đầu bằng động tác thanh môn khép chặt, luồng hơi từ phổi được giữ lại dưới thanh môn. Thanh môn dịch chuyển xuống dưới giống như động tác hút không khí từ bên ngoài vào trong khoang cộng hưởng. Sự khác biệt giữa phụ âm /b/ và /d/ với âm /b/ và /d/ được thể hiện rõ nhất qua dạng sóng âm với phần đầu của sóng tăng dần cho tới khi khởi phát tiếng thanh. Hai phụ âm này có trường độ phần hút vào trong khoảng 55-65 ms, cường độ của sóng âm gia tăng đều đặn và có sự lặp lại theo chu kì.

Có thể minh họa điều này qua dạng sóng âm của phụ âm /b/ trong các âm tiết *ba* như hình 2 và phụ âm /d/ trong từ *đa* như Hình 3 dưới đây (CTV Nam ở điểm khảo sát Hòa Trạch và Hải Phú):

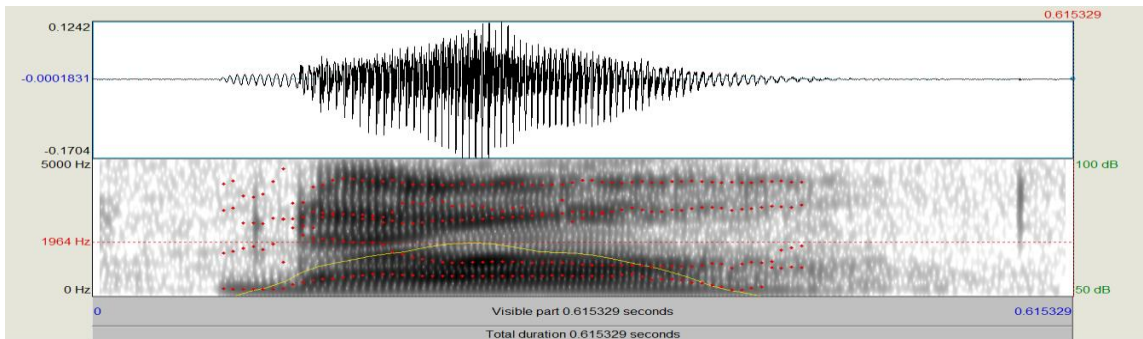


Hình 2. Sóng âm phần đầu âm tiết “ba” ở Hòa Trạch và Hải Phú



Hình 3. Sóng âm phần đầu âm tiết “đa” ở Hòa Trạch và Hải Phú

Trong thanh phổ (spectrogram) ta còn có thể nhận thấy đường biểu diễn tần số cơ bản (F0) và các vùng tần số tăng cường (formant) của âm /d/ như trong Hình 4 dưới đây.

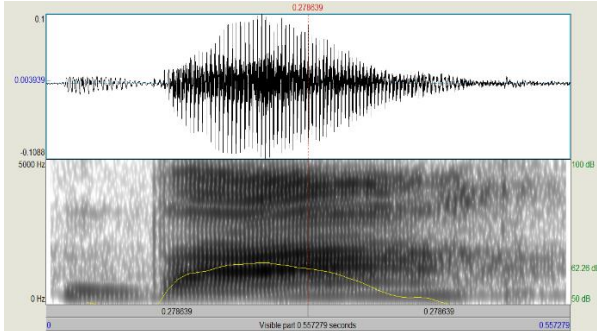


Hình 4. Sóng âm, thanh phổ, diễn tiến F0 và formant của âm tiết “đa” ở xã Đức Trạch

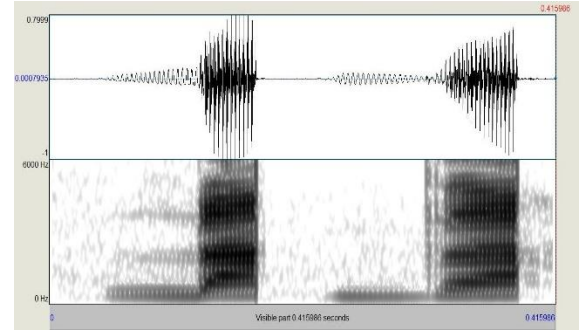
3.2. Phụ âm tắc hữu thanh thờ /dʰ/

Tiếng Việt toàn dân phân biệt ba phụ âm d/ gi/ r trên chữ viết nhưng thực tế trong cách phát âm ở nhiều địa phương không/hoặc ít có sự phân biệt này, đặc biệt là phân biệt d và gi. Theo cách miêu tả của tác giả Hoàng Thị Châu, khu vực Bắc Bình Trị Thiên có cách phát âm d giống như dj trong từ *dja djẽ*. Từ điển của A.De. Rhodes cũng ghi nhận sự khác nhau giữa d (*dễ*) với gi. Nguyễn Văn Lợi đã phục nguyên cách ghi của A.De. Rhodes đối với phụ âm d và cho rằng đây là một phụ âm tắc, hữu thanh, thờ /dʰ/ (breathy voiced stop). Kết quả khảo sát của chúng tôi cho thấy, các khu vực phía Bắc của huyện Bố Trạch (Thanh Trạch, Hạ Trạch, Bắc Trạch) vẫn còn bảo lưu cách phát âm phân biệt giữa d và gi. Âm d

của tiếng Việt toàn dân được phát âm với đầu lưỡi đẩy ra phía trước, nâng lên chạm vào răng; tương tự như phụ âm tắc, hữu thanh, thờ /d^h/. Tất cả các từ bắt đầu bằng d đều được các CTV (đặc biệt là các CTV ở lứa tuổi trung niên trở lên) phát âm thành /d^h/ như *con d^hao* - *con dao*, *d^ha* - *da*, *d^ho* - *do*. Hình 5 dưới đây thể hiện dạng sóng âm, phổ đồ, cao độ của âm tiết *da* ở thổ ngữ Hạ Trạch (CTV Nữ).



Hình 5. Sóng âm, phổ đồ, cao độ của âm tiết “*da*” ở Hạ Trạch (CTV Nữ)



Hình 6. Sóng âm, thanh phổ của /d/ và /d^h/ ở Hạ Trạch

Cũng giống như các phụ âm hút vào, phụ âm tắc hữu thanh, thờ /d^h/ có dạng sóng âm lặp lại với chu kì tương đối đều đặn. Khi phát âm, dây thanh dao động trong trạng thái trùng, tần số thấp. F0 của âm /d^h/ thường có cao độ trung bình trong khoảng 160 - 220Hz. Tính chất hữu thanh, thờ của phụ âm /d^h/ còn thể hiện ở chỗ, năng lượng của nó tập trung ở vùng tần số cơ bản (F0) và thời gian đóng mở khe thanh dài (trung bình 7,5 ms) trong khi năng lượng của âm /d/ âm hút vào được tăng cường ở các vùng F1, F2, F3. Quan sát trên thanh phổ cũng như cường độ của các formant chúng ta nhận thấy đối với phụ âm hút vào, năng lượng tập trung ở các vùng tần số F1 (470Hz), F2 (1700Hz) và F3 (3600Hz) đó là các khoảng đậm màu trên thanh phổ. Đối với âm /d^h/, năng lượng chỉ tập trung ở một vùng đậm khoảng 180Hz. Sự khác biệt này được thể hiện như Hình 6.

Với những đặc điểm cấu âm cũng như các thông số giá trị ngữ âm, rõ ràng phụ âm /d/ như trong tiếng Việt toàn dân vẫn được các CTV ở một số khu vực ở Bồ Trạch phát âm giống như phụ âm tắc, hữu thanh, thờ /d^h/.

3.3 Phụ âm uốn lưỡi /t/ và /s/

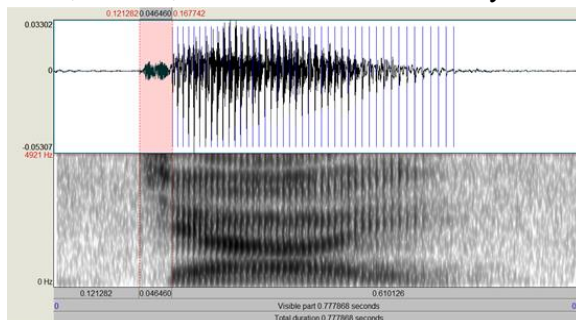
a. Phụ âm /t/ có đặc điểm là một phụ âm tắc, vô thanh, đầu lưỡi - uốn. Khi phát âm, đầu lưỡi uốn lên phía lợi trên; luồng hơi đi ra từ trong phổi. Kết quả khảo sát cho thấy ở các thổ ngữ huyện Bồ Trạch, phụ âm /t/ có nhiều biến thể phát âm tùy theo khu vực. Ngoài cách phát âm là /t/ giống như được thể hiện trên chữ Quốc ngữ thì phụ âm này còn có các biến thể:

- Phát âm thành /t/. Biến thể phát âm này mặc dù chưa mang tính hệ thống nhưng có thể bắt gặp ở hàng loạt các từ như: *cây tre* → *cây te*, *cái trống* → *cái tống*, *ở trên* → *ở tên*, ... Về bản chất, đây được xem là những cứ liệu có liên quan đến ngữ âm lịch sử tiếng Việt. Trong tiếng Việt cổ tồn tại phụ âm kép /tʰ/ giống như cách nói *con trâu* → *con tâu*, *trắng* → *tlăng*, *trời* → *tloi*... nhưng trải qua quá trình biến đổi, ở một số nơi đã mất đi một số yếu tố để trở thành phụ âm /l/ hoặc /t/. Trong các điểm khảo sát ở vùng ven biển Bồ Trạch (Hải Phú, Đức Trạch) cách phát âm các từ có âm /t/ thành các từ có âm /t/ khá phổ biến ở lớp người từ trung niên trở lên.

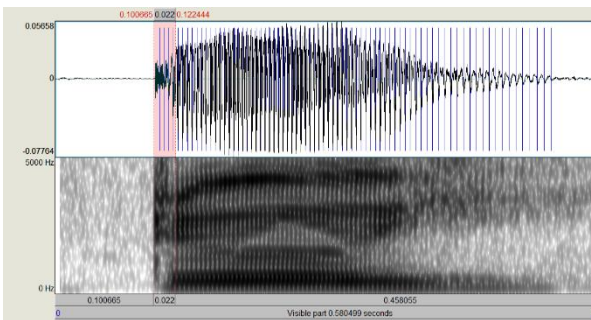
- Phát âm thành /t/. Cách phát âm tổ hợp phụ âm này bao gồm một yếu tố tắc vô thanh, đầu lưỡi uốn /t/ với một yếu tố vang - bên /l/; đầu lưỡi uốn cản trở luồng hơi nên gây nên tiếng tắc. Các tác giả Nguyễn Văn Nguyên, Võ Xuân Trang, Hoàng Thị Châu, Phạm Văn Hảo khi nghiên cứu các thổ ngữ vùng Hà Tĩnh, Quảng Bình đều cho thấy có sự tồn tại của tổ hợp phụ âm /t/. Tư liệu khảo sát của chúng tôi cho thấy, dấu vết của phụ âm /t/ hiện nay chỉ còn ở các thổ ngữ như Hòa Trạch, Bắc Trạch, Hạ Trạch, Thanh Trạch (Bố Trạch). Mặt khác, cách phát âm này cũng chỉ còn ở lớp người từ trung niên trở lên.

Bằng thực nghiệm khí cụ chúng ta có thể thấy được sự khác nhau của các âm uốn lưỡi so với âm không uốn lưỡi. Đặc trưng chung của các phụ âm uốn lưỡi là có tiếng ồn ở vùng tần số cao, tuy nhiên phạm vi và mức độ có khác nhau. Sở dĩ như vậy là do vị trí cấu âm của các cặp âm khác nhau, cho nên hình dáng, kích thước của khoang cộng hưởng khác nhau, dẫn đến sự thay đổi, khác biệt của các vùng tần số tăng cường. Chẳng hạn, vùng tiếng ồn của phụ âm /c/ trong khoảng 5800 - 16000Hz còn phụ âm /t/ trong khoảng 1250 - 15400Hz.

Quan sát trên sóng âm và phổ ta thấy ở phụ âm uốn lưỡi /t/, các khoảng đậm màu không đều nhau, trải dài với độ phân tán rộng (thể hiện vùng tiếng ồn) còn ở âm không uốn lưỡi /c/ thì các khoảng đậm màu thường tập trung vào một vùng nhất định. Kết quả phân tích sóng âm và phổ của âm tiết *cha* và *tra* được thể hiện như Hình 7 và 8 dưới đây.

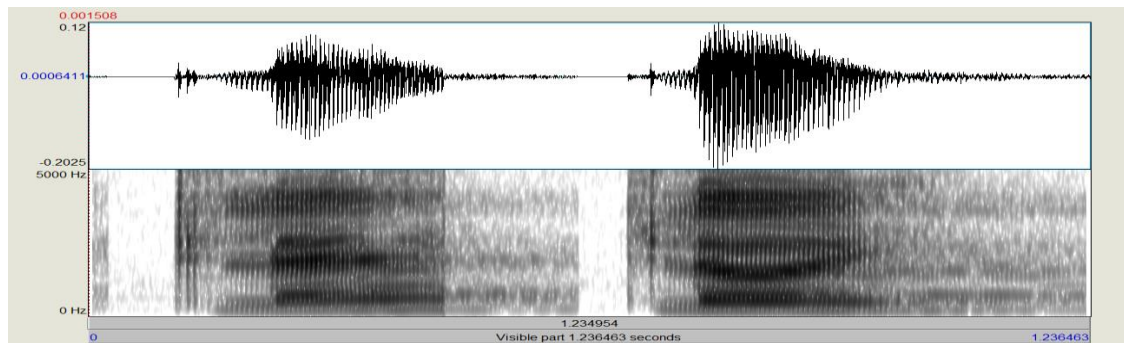


Hình 7. Sóng âm, phổ của âm tiết “cha”



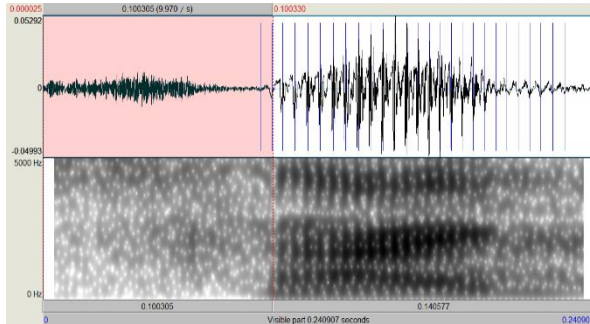
Hình 8. Sóng âm, phổ của âm tiết “tra”

Ở biến thể phát âm thành /t/ thì trên dạng sóng âm và phổ ta thấy rõ sự khác biệt của hai phụ âm này. Nếu như ở cách phát âm /t/ thì luồng hơi đi ra một cách tự nhiên, còn biến thể phát âm thành /t/ thì luồng hơi đi ra bị cản trở lại do có yếu tố tắc của phụ âm /t/ ở điểm khởi đầu. Đoạn tắc này kéo dài khoảng 45-55 ms sau đó luồng hơi lại thoát ra bình thường. Hình 9 dưới đây thể hiện sóng âm và phổ của 2 âm tiết *tre* và *trời* với biến thể phát âm là *tle* và *tlời*.

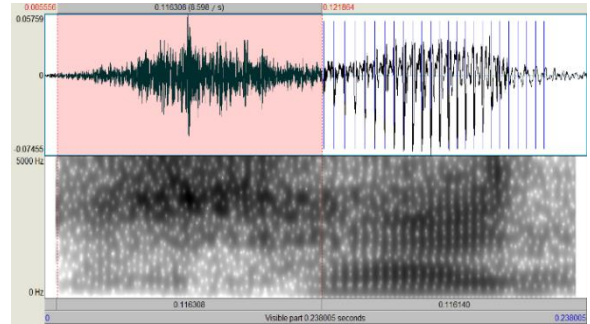


Hình 9. Sóng âm và phổ từ *tre* và *trời* xã Hạ Trạch (CTV Nam) phát âm thành “tle” và “tlời”

b. Âm /s/ trong tiếng địa phương vùng Hà Tĩnh, Quảng Bình được phát âm với động tác đầu lưỡi uốn cong chạm vào ngạc cứng, luồng hơi thoát ra qua khe hở hai bên đầu lưỡi, có tiếng xát nhẹ như tiếng gió. Đây thực chất là phụ âm xát, vô thanh, đầu lưỡi - uốn. Cũng giống như âm /t/ thì âm /s/ có vùng tiếng ồn lớn hơn so với âm /s/. Vùng tiếng ồn của âm /s/ trong khoảng 8200-15200Hz trong khi đó âm /s/ có vùng tiếng ồn trong khoảng 3200-14900Hz. So sánh dạng sóng âm và phổ của các âm tiết chứa /s/ và /s/ ta sẽ thấy vùng tiếng ồn của âm /s/ lớn hơn nhiều so với âm /s/. Hình 10 và 11 dưới đây cho thấy sự khác biệt này.



Hình 10. Sóng âm và phổ của âm tiết “xách



Hình 11. Sóng âm và phổ của âm tiết “sách

Ngoài việc duy trì cách phát âm như một âm uốn lưỡi thì một số xã ven biển như Hải Phú, Đức Trạch, các CTV lớn tuổi có xu hướng phát âm /s/ thành /t^h/ trong các từ như *sám* → *thám*, *sớm* → *thớm*, *sân* → *thân*... Hiện nay, cách phát âm này cũng còn gặp khá phổ biến ở các vùng ven biển kéo dài từ Bắc Bộ trở vào. Rất có thể, ở các vùng ven biển đã từng xảy ra một quá trình di dân suốt khu vực từ miền Bắc tới miền Trung và các dấu vết còn lại vẫn được bảo lưu ở một số khu vực, đặc biệt ở những người lớn tuổi.

3.4. Phụ âm /ɲ/

Âm /ɲ/ trong tiếng Việt toàn dân được phát âm bằng động tác mặt lưỡi áp lên chạm vào ngạc cứng, luồng hơi thoát ra qua khoang mũi. Cách phát âm này được duy trì ở nhiều điểm khảo sát tại huyện Bố Trạch. Tuy nhiên, trong một số trường hợp phụ âm này có biến thể phát âm giống như /j/. Ví dụ: *nhện* → *jện*; *nhìn* → *jòm*; *nhỏ giọt* → *jỏ giọt*. Biến thể này được phát âm với mặt lưỡi uốn lên chạm vào lợi, luồng hơi thoát ra qua khoang miệng và kèm theo một tiếng xát nhẹ. Đây là một phụ âm xát, mặt lưỡi, hữu thanh. Biến thể phát âm này xuất hiện ở khu vực các xã Bắc Trạch, Thanh Trạch của huyện Bố Trạch và thường gặp ở những người lớn tuổi. Kết quả khảo sát của Võ Xuân Trang với tiếng Bình Trị Thiên cũng cho thấy các thổ ngữ ở khu vực Quảng Bình có hiện tượng âm /j/ thay thế cho âm /ɲ/. Trong Từ điển Việt – Bồ - La của A.de. Rhodes, tương ứng /ɲ/ – /j/ được ghi nhận trong các từ như *dà/nhà*, *dện/nhện*, *dẹ/nhẹ*, *dịn/nhịn*... Hiện tượng này cũng tương tự như sự chuyển đổi của /ɲ/ thành /j/ trong các thổ ngữ của phương ngữ Trung theo như miêu tả của Hoàng Thị Châu [4].

Bên cạnh biến thể phát âm /ɲ/ thành /j/ thì ở Bố Trạch còn tồn tại biến thể phát âm /ɲ/ thành /l/. Hiện tượng này chỉ phổ biến ở một số từ nhưng lại có tính chất rộng ở nhiều thổ ngữ và các lứa tuổi CTV. Có thể kể đến các từ như *lanh* - *nhanh*; *lặt* - *nhặt*; *lòn* - *nhòn*, *hoa lài* - *hoa nhài* ... Hiện nay, cả hai cách phát âm này đều được dùng phổ biến trong phương ngữ Bắc. Đây cũng được xem là những cứ liệu có liên quan đến ngữ âm lịch sử tiếng Việt. Trong Từ điển Việt - Bồ - La, A.de.Rhodes đã thu

thấp các từ có âm đầu /ml/ tương ứng với âm /ɲ/ (*mlạt - nhạt, mlót - quả nhót...*) và các từ có tương ứng /ml/ với /l/ (*mlời - lời, mlớn - lớn...*). Các biến thể ở phát âm ở Bồ Trạch có thể được xem là trong xu hướng biến đổi của các phụ âm /ml - ɲ - l/.

4. Nhận xét

Với sự dày đặc của các thổ ngữ, phương ngữ Trung được xem là nơi còn bảo lưu nhiều yếu tố cổ của ngữ âm lịch sử tiếng Việt. Tác giả Nguyễn Kim Thân cho rằng: “Đây là tiếng nói của một vùng cổ xưa của dân tộc; nó rất không thuần nhất (có thể gọi là nhiều thổ ngữ) và đang giữ lại nhiều hiện tượng ngữ âm, từ vựng thời cổ (thậm chí có thể rất cổ)” [9, tr. 58].

Thực tế các kết quả nghiên cứu của chúng tôi đối với một số phụ âm đầu đặc trưng của khu vực Bồ Trạch (Quảng Bình) cũng cho thấy những đặc điểm tương tự. Trải qua thời gian, những dấu vết cổ có thể có những biến đổi theo các nhóm xã hội khác nhau. Chẳng hạn những người trẻ, người đi làm ăn ở những địa phương khác sẽ có sự thay đổi trong cách phát âm. Mặc dù vậy với lớp người cao tuổi hoặc những người thường xuyên sống ở địa phương thì những dấu cổ vẫn có thể được tìm thấy ở các bình diện khác nhau của đặc điểm ngữ âm, trong đó có phụ âm đầu.

Trước hết có thể thấy, hiện tượng duy trì cách phát âm /d/ giống như một phụ âm tắc, hữu thanh, thờ là một điểm thú vị ở Bồ Trạch. Có nhiều ý kiến khác nhau về cách thể hiện phụ âm này dựa trên tư liệu mà A. de Rhodes đã miêu tả từ thế kỉ XVII. Hoàng Thị Châu trong giáo trình Phương ngữ học tiếng Việt cho rằng cách ghi âm *dễ* như trong từ điển của A. de Rhodes được thể hiện bằng âm Dj. Võ Xuân Trang xem đây là một âm được hình thành do quá trình xát hóa phụ âm ngạc và ông cũng ghi thành âm dj. Nguyễn Văn Lợi thì cho rằng đó là một phụ âm tắc hữu thanh thờ ^h như trong các từ *dễa* (da), *dễao* (dao), *dễép* (dép), *dễám* (dám)... Theo Hoàng Thị Châu thì phụ âm này đã tồn tại trong các thổ ngữ của phương ngữ Trung từ khá sớm và đến nay hầu như ít có sự thay đổi. Trên thực tế, cách phát âm này còn tồn tại ở các thổ ngữ vùng Cao Lao Hạ của huyện Bồ Trạch.

Hiện tượng phát âm /ɲ/ thành, /j/ hay /l/ cũng được xem là điểm đặc trưng của huyện Bồ Trạch bởi nó liên quan đến những đặc điểm của ngữ âm lịch sử tiếng Việt. Có thể thấy, sự tồn tại của phụ âm /ɲ/ trong tiếng Việt hiện nay có nhiều ý kiến khác nhau. Theo các nhà nghiên cứu như Nguyễn Văn Tài, Hà Văn Tấn, Phạm Đức Dương, N.K. Sôkôlôskaia thì từ tiếng tiền Việt - Mường đến tiếng Việt - Mường chung và tiếng Mường, tiếng Việt thì phụ âm /ɲ/ và các phụ âm mũi khác không có sự biến đổi. Nếu như nhận xét này đúng thì vấn đề đặt ra là có phải phương ngữ Bắc Trung bộ nói chung và Bồ Trạch nói riêng đang trong quá trình biến đổi dẫn đến sự mất đi phụ âm /ɲ/ hay đó là sự bảo lưu những đặc điểm của tiếng Việt cổ mà không có sự tồn tại của phụ âm /ɲ/. Thực tế, các nghiên cứu về ngữ âm lịch sử tiếng Việt đã chứng minh những tương ứng /ɲ/ - /z, j, l/ đã diễn ra từ thế kỉ XVII và được ghi lại trong từ điển của A. de Rhodes.

Trong các nghiên cứu của mình, các tác giả Hoàng Thị Châu [4] và Võ Xuân Trang [10] cho biết sự chuyển đổi của /ɲ/ thành /j/ diễn ra khá phổ biến. Theo Võ Xuân Trang thì “hiện tượng dùng lẫn lộn “d” và “nh” trước đây cũng như hiện nay trong tiếng phổ thông và các phương ngữ, chắc có liên quan đến sự tồn tại của phụ âm /j/ và sự vắng mặt của phụ âm /ɲ/ trong phương ngữ Bình Trị Thiên” [10, tr. 184]. Tác giả Hoàng Thị Châu cũng cho thấy “hiện tượng này (/ɲ/ - /j/) cũng thấy có trong tiếng Thái Lan, phụ âm /j/ Thái Lan tương ứng với phụ âm [nh] trong các ngôn ngữ Lào, Thái ở Đông Nam Á” [4, tr. 139-140]. Tương tự như vậy, M. Ferlus trong sơ đồ phân đôi phụ âm khẳng định các phụ âm /ɲ/ - /z/

có mối quan hệ về mặt nguồn gốc với phụ âm /j/. Như vậy có thể thấy không chỉ hiện nay mới có những biến thể phát âm này mà chúng đã tồn tại khá lâu trong lịch sử. Cách phát âm hiện nay ở Bồ Trạch chính là sự bảo lưu các yếu tố cổ của tiếng Việt một cách rõ nét nhất.

Việc tồn tại phụ âm kép /tʰ/ là biến thể của phụ âm uốn lưỡi /t/ cũng được xem là một hiện tượng thú vị ở Bồ Trạch. Về mặt lịch sử, tiếng Việt và tiếng Mường có nhiều tổ hợp phụ âm. Ở thế kỉ XVII, từ điển của A.de. Rhodes đã ghi nhận tiếng Việt có các tổ hợp phụ âm như /tʰ, bʰ, mʰ, nʰ/. Hiện nay, một số âm kép đã biến mất ở nhiều nơi. Điều đó cho thấy, việc bảo lưu, duy trì tổ hợp phụ âm /tʰ/ trong cách phát âm ở Bồ Trạch là một xu hướng bảo lưu những yếu tố cổ của lịch sử tiếng Việt.

5. Kết luận

Từ những kết quả khảo sát có thể thấy, thổ ngữ Bồ Trạch (Quảng Bình) hiện còn lưu giữ được nhiều nét ngữ âm khác biệt so với các địa phương khác. Hầu hết những khác biệt này đều có liên quan đến quá trình biến đổi của ngữ âm lịch sử tiếng Việt. Có thể xem đây là những cứ liệu quan trọng giúp những người nghiên cứu có thêm tư liệu để tìm ra mối liên hệ lịch sử cũng như cho thấy sự bảo lưu ngôn ngữ của khu vực Bắc Trung bộ nói chung và Bồ Trạch nói riêng. Tuy nhiên, với sự tác động của quá trình đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ thì những đặc trưng ngữ âm ở các địa phương đang dần dần biến đổi và thay vào đó là những cách nói, giọng nói mang tính phổ thông. Vì vậy, vấn đề đặt ra là cần phải có những khảo sát, nghiên cứu để lưu lại những nét đặc trưng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Alexandre de Rhodes, *Từ điển An Nam - Lusitan - Latinh* (Bản dịch của Thanh Lăng, Hoàng Xuân Việt, Đỗ Quang Chính, thường gọi Từ điển Việt - Bồ - La), Viện Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh, 1651.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hạ Trạch, *Lịch sử Đảng bộ xã Hạ Trạch*, Nxb Hải Phòng, 2005.
3. Hoàng Thị Châu, *Về hai chữ B và hai chữ D trong bộ chữ Quốc ngữ xưa và nay*, Ngôn ngữ, Số 3, tr. 1-4, 1993.
4. Hoàng Thị Châu, *Phương ngữ học tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004.
5. Vương Lộc, *Về quá trình biến đổi của một số phụ âm đầu trong các phương ngữ tiếng Việt từ thế kỉ 17 đến nay*, Báo cáo khoa học, Viện Ngôn ngữ học, 1978.
6. Nguyễn Văn Lợi, *Phục nguyên hệ thống ngữ âm tiếng Việt thế kỉ XVII* (trên cơ sở *Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum* (Từ điển Việt - Bồ Đào Nha - Latin) của Alexandre de Rhodes), Từ điển học và Bách khoa thư, Số 5, tr. 16-29, 2010.
7. Tạ Thành Tấn, *Hệ thống ngữ âm thổ ngữ Phục Lễ - Thủy Nguyên - Hải Phòng* (dựa trên cứ liệu phân tích bằng computer), Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2014.
8. Nguyễn Tài Thái, *Biến thể ngữ âm các thổ ngữ ven biển Bắc Bộ*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2018.
9. Nguyễn Kim Thân, *Tiếng Việt trên đường phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, 1982.
10. Võ Xuân Trang, *Phương ngữ Bình Trị Thiên*, Nxb Khoa học xã hội, 1997.

Tiếng Anh

11. Gordon, M., & Ladefoged, P., *Phonation types: a cross-linguistic overview*, Journal of Phonetics, pp. 383-406, 2001.
12. Ladefoged, P. & Maddieson, I., *The sounds of the world's languages*, Blackwell, Oxford, 1996.